



**MẪU NHÃN HỘP:**  
(bản vẽ gồm 2 trang)

Số SX / Batch:  
NSX / Mfg Date:  
HD / Exp Date:

GMP-WHO



# pms - 21u - P<sup>®</sup> gel

Nhôm phosphat dạng keo

HỖN DỊCH UỖNG

Hộp 26 gói x 20 g

**pms - 21u - P<sup>®</sup> gel**  
HỖN DỊCH UỖNG

HỖN DỊCH UỖNG

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM,  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG  
TRƯỚC KHI DÙNG.

SDK / Visa No.: XX-XXXX-XX

**THÀNH PHẦN:**  
Mỗi gói chứa:  
Nhôm phosphat dạng keo 20% ... 12,38 g  
Tã được vừa đủ 1 gói.  
**CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG:**  
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.  
**BẢO QUẢN DƯỚI 30°C, TRÁNH ẨM VÀ ANH SÁNG.**

Sản xuất tại  
Công Ty CPDP IMEXPHARM  
số 4, đường 30/4, thành phố  
Cao Lãnh, Đồng Tháp, VN.  
với sự liên doanh kỹ thuật của  
Pharmascience Inc., Canada.



ORAL SUSPENSION

**pms - alu - P<sup>®</sup> gel**

**MẪU NHÃN HỘP:**  
(bản vẽ gồm 2 trang)

**pms - alu - P<sup>®</sup> gel**  
ORAL SUSPENSION

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.  
CAREFULLY READ THE INSTRUCTIONS  
BEFORE USE.

**COMPOSITION:**

Each sachet contains:  
20% Colloidal aluminium phosphate 12.38 g  
Excipients q.s for one sachet.

**INDICATIONS, CONTRA-INDICATIONS,  
DOSAGE:** See enclosed leaflet.

**STORE BELOW 30°C, PROTECT FROM LIGHT  
AND MOISTURE.**

Manufactured by  
IMEXPHARM CORPORATION  
no. 4, 30/4 street, Cao Lamh city,  
Dong Thap, Vietnam  
in technological co-operation  
with Pharmascience Inc., Canada.

GMP-WHO



**pms - alu - P<sup>®</sup> gel**  
Colloidal aluminium phosphate ORAL SUSPENSION

Box of 26 sachets x 20 g





## TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

### pms-ALU-P® Gel

GMP WHO

#### HỖN DỊCH UỐNG

##### THÀNH PHẦN:

Mỗi gói chứa:  
Nhóm phosphat dạng keo 20% ..... 12,380 g  
(Tương đương Nhóm phosphat ..... 2,476 g)  
Tá dược: Kali sorbat, Xanthan gum, Bột mùi dâu, Sorbitol lỏng.

##### DẠNG TRÌNH BÀY:

Hộp 26 gói x 20 gam.

##### DƯỢC LỰC:

Nhóm phosphat được dùng như một thuốc kháng acid dịch dạ dày dưới dạng gel nhóm phosphat. Nhóm phosphat làm giảm acid dịch vị dư thừa nhưng không gây trung hòa: Gel dạng keo tạo một màng bảo vệ tựa chất nhầy che phủ diện rộng niêm mạc đường tiêu hóa. Lớp màng bảo vệ gồm nhóm phosphat phân tán mịn làm liền nhanh ổ viêm và loét, bảo vệ niêm mạc dạ dày chống lại tác động bên ngoài và làm người bệnh dễ chịu ngay.

##### DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Bình thường thuốc không được hấp thu vào cơ thể và không ảnh hưởng đến cân bằng acid-kiềm cơ thể. Nhóm phosphat hòa tan chậm trong dạ dày và phản ứng với acid hydrochlorid để tạo thành nhôm chlorid và nước. Ngoài việc tạo nhôm chlorid, nhóm phosphat còn tạo acid phosphoric. Khoảng 17 - 30% lượng nhôm chlorid tạo thành được hấp thu và nhanh chóng được thận đào thải, ở người có chức năng thận bình thường. Nhóm phosphat không được hấp thu sẽ được đào thải qua phân.

##### CHỈ ĐỊNH:

- Viêm thực quản.
- Viêm dạ dày cấp và mãn tính.
- Loét dạ dày - tá tràng.
- Kích ứng dạ dày, các hội chứng thừa acid như rát bỏng, ợ chua và hiện tượng tiết nhiều acid.

##### CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Mẫn cảm với nhôm hoặc các chế phẩm chứa nhôm.

##### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thường gặp: táo bón.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

##### LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

Dùng nguyên chất hay pha với một ít nước

- **Người lớn:** 1 - 2 gói x 2 - 3 lần/ngày, uống giữa các bữa ăn hoặc khi thấy khó chịu.

##### THẬN TRỌNG:

Tránh điều trị liều cao lâu dài ở người bệnh suy thận.

- **Phụ nữ mang thai:** các thuốc kháng acid thường được coi là an toàn, miễn là tránh dùng lâu dài liều cao.
- **Phụ nữ cho con bú:** mặc dù một lượng nhỏ nhôm được thải trừ qua sữa, nhưng nồng độ không đủ gây tác hại đến trẻ bú mẹ.
- **Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:** thuốc không gây ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

##### TƯƠNG TÁC THUỐC:

Thuốc kháng acid có thể làm tăng hoặc giảm tốc độ và mức độ hấp thu của các thuốc dùng đồng thời, do làm thay đổi thời gian dịch chuyển qua đường dạ dày ruột hoặc tạo phức với thuốc.

- Các kháng acid làm giảm hấp thu các thuốc: digoxin, indomethacin, muối sắt, isoniazid, clodiazepoxid, naproxen.
- Các kháng acid làm tăng hấp thu dicumarol, pseudoephedrin, diazepam.
- Các kháng acid làm tăng pH nước tiểu, làm giảm thải trừ các thuốc là bazơ yếu, tăng thải trừ các thuốc là acid yếu (amphetamin, quinidin là các bazơ yếu, aspirin là acid yếu).

##### QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Chưa có dữ liệu được ghi nhận.

##### ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM.

NẾU CẦN BIẾT THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.



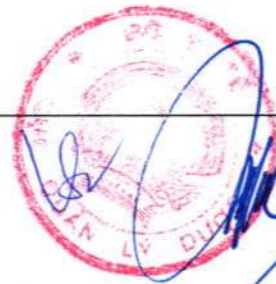
Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

với sự liên doanh kỹ thuật của Pharmascience Inc., Canada

số 04, Đường 30/4, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

ĐT: 067-3857570 E-mail: imp@imexpharm.com



PHÓ CỤC TRƯỞNG  
*Nguyễn Việt Hùng*